

Bản án số: 71/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 31/7/2025

Về việc: “Xin ly hôn và
nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Thanh Sang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Đoạt**

Bà **Đinh Thị Phương Lan**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – An Giang tham phiên tòa:
Không.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2025/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 04 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị Kim N**, sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 8, ấp B, xã B, tỉnh A.

* *Bị đơn:* Anh **Lâm Văn S**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 8, ấp B, xã B, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đinh Thị Kim N trình bày như sau:*

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Kim N và anh Lâm Văn S tự tìm hiểu yêu thương nhau, sau đó được hai bên gia đình đồng ý tổ chức đám cưới, anh chị có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/12/2014. Thời gian đầu, vợ

chồng sống rất hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau thì giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong hôn nhân và anh Lâm Văn S thường xuyên ăn nhậu không chăm lo cho gia đình và đã ly thân 01 năm nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm và chăm sóc nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn được. Do đó, chị N yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Văn S.

- Về con chung: Chị Đinh Thị Kim N và anh Lâm Văn S 02 người con chung tên Lâm Thành Đ, sinh ngày 25/10/2011 và Lâm Ngọc Như Y, sinh ngày 22/6/2019 hiện đang ở với chị N. Sau khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Kim N và anh Lâm Văn S tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Đinh Thị Kim N và anh Lâm Văn S không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai ngày 17/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lâm Văn S trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh Lâm Văn S không đồng ý ly hôn do còn thương vợ, nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Lâm Văn S và chị Đinh Thị Kim N có với nhau 02 người con chung tên Lâm Thành Đ, sinh ngày 25/10/2011 và Lâm Ngọc Như Y, sinh ngày 22/6/2019 hiện đang ở với chị N. Anh S đồng ý giao 02 người con chung cho chị N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Lâm Văn S và chị Đinh Thị Kim N tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lâm Văn S và chị Đinh Thị Kim N không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Đinh Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Lâm Văn S. Bị đơn cư trú tại ấp B, xã B, tỉnh A. Xét thấy đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - An Giang theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015. Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân”.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Đinh Thị Kim N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Lâm Văn S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn chị Đinh Thị Kim N và bị đơn anh Lâm Văn S tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án*:

[3.1] *Về hôn nhân*: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có cơ sở xác định chị Đinh Thị Kim N và anh Lâm Văn S xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, anh chị có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Giang, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/12/2014. Như vậy, hôn nhân giữa chị Đinh Thị Kim N và anh Lâm Văn S là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Theo đơn khởi kiện chị Đinh Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn S do tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án chị N trình bày cuộc sống vợ chồng anh chị mâu thuẫn do vợ chồng không hợp với nhau, không có tiếng nói chung hôn nhân và anh Lâm Văn S thường xuyên ăn nhậu không chăm lo cho gia đình và đã ly thân 01 năm nay. Từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm và chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết vụ án tòa án tiến hành giải thích pháp luật và động viên chị Đinh Thị Kim N đoàn tụ với anh Lâm Văn S nhưng chị N vẫn kiên quyết muốn ly hôn với anh S. Đồng thời, anh S trong quá trình giải quyết vụ án cũng trình bày ý kiến anh không đồng ý ly hôn nhưng nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ để chứng minh được mối quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh S đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và hôn nhân không đạt được mục đích. Nên việc chị N xin ly hôn với anh S Hội đồng xét thấy có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] *Về con chung*: Chị Đinh Thị Kim N và anh Lâm Văn S 02 người con chung tên Lâm Thành Đ, sinh ngày 25/10/2011 và Lâm Ngọc Như Y, sinh ngày 22/6/2019 hiện đang ở với chị N. Quá trình giải quyết vụ án chị N yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi trưởng thành. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị N thì Hội đồng xét xử xét thấy cháu Đạt và cháu Ý hiện đang ở với chị N và

được chị N chăm sóc tốt về mọi mặt. Hơn nữa, cháu Đạt trên 7 tuổi và có ý kiến được ở chị N (theo bản tự khai ngày 17/6/2025). Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống của cháu Đạt, cháu Ý và đảm bảo hai cháu được phát triển tốt mọi mặt nên Hội đồng xét xử giao cháu Lâm Thành Đ và Lâm Ngọc Như Y cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Đinh Thị Kim N không yêu cầu anh Lâm Văn S phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, chị N xác nhận có đủ điều kiện nuôi con chung mà không cần anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.4] *Về tài sản chung*: Chị Đinh Thị Kim N và anh Lâm Văn S xác định anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3.5] *Về nợ chung*: Chị Đinh Thị Kim N và anh Lâm Văn S trình bày không có nợ ai và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] *Về án phí hôn nhân và gia đình*: Chị Đinh Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Kim N.

1/. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Kim N được ly hôn với anh Lâm Văn S.

2/. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị Kim N được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 người con chung tên Lâm Thành Đ, sinh ngày 25/10/2011 và Lâm Ngọc Như Y, sinh ngày 22/6/2019 đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Lâm Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lâm Văn S có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

3/. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị Kim N và anh Lâm Văn S tự thỏa thuận.

4/. Về nợ chung: Chị Đinh Thị Kim N và anh Lâm Văn S không có.

5/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đinh Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đinh Thị Kim N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009991 ngày 27/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – An Giang). Theo đó chị N không phải nộp thêm.

6/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS khu vực 4 – An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- UBND xã Bình Giang;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thanh Sang